

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể năm 2018 tỉnh Thái Bình.

Thực hiện Văn bản số 6801/BKHĐT-HTX ngày 21/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018; tỉnh Thái Bình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 của tỉnh như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Đánh giá về tình hình thực hiện 7 nguyên tắc của hợp tác xã (HTX):

1.1. Nguyên tắc tự nguyện.

- Các cá nhân thành viên, hộ gia đình, pháp nhân đã nêu cao tinh thần tự nguyện trong việc thành lập, gia nhập, ra khỏi HTX.

- Ước năm 2017, có 03 hợp tác xã thành lập mới; các HTX mới đã nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc tự nguyện của các thành viên trong thành lập HTX: có đơn xin gia nhập, có đóng góp vốn điều lệ.

- Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đã tự nguyện chuyển đổi từ hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2003 (kiểu cũ) sang Luật Hợp tác xã năm 2012 (kiểu mới).

- 85 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện nguyên tắc: Mọi cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân và các đối tượng khác có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều có thể trở thành thành viên QTDND.

1.2. Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên.

- Các HTX trong tỉnh đã áp dụng rộng rãi nguyên tắc này trong điều kiện hiện nay: Việc mở rộng đối tượng có thể trở thành thành viên của HTX theo pháp luật hiện hành so với trước đây là hoàn toàn phù hợp nguyên tắc “kết nạp rộng rãi thành viên” của HTX, phù hợp với thực tế xu hướng thị trường hàng hoá, lao động ngày càng đa dạng trong nền kinh tế hội nhập.

- Các HTX luôn chú trọng việc phát triển thành viên với tiêu chí: Phát triển thành viên góp phần tăng cường nguồn lực, tăng cường thị trường, sử dụng dịch vụ, sản phẩm; đây là nền tảng để hợp tác xã phát triển bền vững.

- Với nguồn vốn không lớn, điều kiện sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn; hoạt động của HTX chủ yếu dựa trên mối quan hệ và nhu cầu của các thành viên: Hợp tác, tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

nhằm đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX.

1.3. Nguyên tắc quản lý dân chủ.

Qua việc giám sát thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước tại một số HTX trên địa bàn tỉnh: Thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vào vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của HTX; được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ; Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm trước các thành viên, bản bực dân chủ với thành viên để giải quyết các công việc trong HTX, đảm bảo sự công bằng trong HTX.

1.4. Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Các HTX tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trước pháp luật; thấy được việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của HTX. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh trước pháp luật, trước các thành viên HTX và toàn xã hội.

- Đa số HTX trên địa bàn tỉnh hoạt động dựa trên nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm; qua đó, các HTX đã tự khẳng định trước các thành viên, cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân.

- Một số HTX nông nghiệp đã chủ động xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh phù hợp; tự chủ về vốn, giống đầu vào, đầu ra cho sản phẩm, nâng cao thu nhập cho thành viên, điển hình: HTX nông nghiệp Trọng Quan (huyện Đông Hưng), HTX nông nghiệp Độc Lập và HTX nông nghiệp Điệp Nông (huyện Hưng Hà), HTX nông nghiệp Bình Định (huyện Kiến Xương),...

1.5. Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên.

- Một số HTX nông nghiệp trong tỉnh đã chủ động trong việc thực hiện nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên: Thành viên HTX có trách nhiệm thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của điều lệ; thu nhập được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã.

- HTX đã tạo cơ hội việc làm, hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, hướng dẫn thông tin để định hướng hoạt động giúp thành viên giảm nghèo bền vững.

- Hoạt động của các HTX nông nghiệp có tổ chức tín dụng nội bộ đã hỗ trợ vốn cho thành viên, giúp thành viên không phải đi vay nặng lãi, có vốn sản xuất, phát triển ngành nghề, tăng thu nhập.

- Một số HTX tiểu thủ công nghiệp đã giải quyết việc làm cho hàng nghìn thành viên và lao động vệ tinh trên địa bàn tỉnh; tạo cơ hội gắn kết những lao động phổ thông trong tỉnh, tạo thu nhập ổn định, bền vững; điển hình: HTX Thủy tinh Hồng Quang (thành phố Thái Bình), HTX Ngân Thao (xã Tây An, huyện Tiền Hải), HTX Nông nghiệp Hồng Minh (huyện Hưng Hà),...

- Các QTDND trong tỉnh đã thể hiện vai trò tiên phong trong xóa đói giảm nghèo tại địa phương, hỗ trợ vốn để thành viên làm giàu chính đáng, giúp các địa phương trong tỉnh hoàn thiện các tiêu chí về đích nông thôn mới theo kế hoạch.

1.6. Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin.

- Các HTX đã quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, cán bộ quản lý, người lao động trong HTX và thông tin về bản chất, lợi ích của HTX; tích cực tuyên truyền những giá trị, lợi ích của thành viên khi tham gia vào HTX...

- Năm 2017, các HTX luôn chú trọng đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho thành viên; tích cực đăng ký cho cán bộ, thành viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc... do Liên minh HTX tỉnh, các sở, ngành liên quan trong tỉnh tổ chức, từ đó từng bước giải quyết những hạn chế về tay nghề, kỹ năng của lao động và trình độ cán bộ quản lý HTX.

- Các QTDND từng bước đầu tư hệ thống máy tính, hệ thống thông tin liên lạc đồng bộ, hiện đại và thống nhất sử dụng hệ thống phần mềm để tiện lợi cho việc trao đổi, giao dịch trong hệ thống QTDND nói riêng cũng như với các ngân hàng thương mại và khách hàng nói chung. QTDND thường xuyên tổ chức cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo và cung cấp tài liệu về kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ quản lý, kế toán, công tác thẩm định hồ sơ vay vốn, đánh giá năng lực tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng; phương pháp huy động vốn, cho vay, công tác quản trị; các kỹ năng khi giao dịch với khách hàng; đồng thời tổ chức cho cán bộ học tập kinh nghiệm tại QTDND ở các tỉnh, thành phố, qua đó giúp đội ngũ cán bộ, nhân viên các QTDND có thể xử lý nhanh chóng, hiệu quả các giao dịch của khách hàng. Đa số QTDND tham gia hoạt động chuyển tiền và nhận tiền điện tử theo hệ thống phần mềm giao dịch ngân hàng điện tử; đây là một trong những phần mềm hiện đại, có tính bảo mật cao, được Ngân hàng HTX Việt Nam xây dựng và cài đặt chạy cho cả hệ thống các QTDND trong toàn quốc.

- Tỉnh Thái Bình khuyến khích phát triển các cơ sở dạy nghề, thực hiện hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các HTX và các doanh nghiệp một lần từ 350-700 ngàn đồng/ học viên tham gia. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã thực hiện triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho HTX về các kiến thức Luật hợp tác xã năm 2012; về lập hồ sơ đăng ký thành lập HTX, liên hiệp HTX; về kiến thức quản trị HTX; về công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường... cho các đối tượng là lãnh đạo quản lý của các HTX.

1.7. Nguyên tắc phát triển cộng đồng.

- Các HTX đã chú trọng đáp ứng ngày càng nhiều các nhu cầu, quyền lợi của thành viên, giúp thành viên ngày càng gắn bó với HTX.

- Thực tế từ kết quả của các phong trào thi đua “Hợp tác xã tiên phong trong xóa đói giảm nghèo” do Liên minh Hợp tác xã tỉnh phát động đã cho thấy HTX có vai trò quan trọng trong công tác xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn, là cánh tay đắc lực hỗ trợ địa phương trong giải quyết một số vấn đề an sinh xã hội, về đích nông thôn mới đúng tiến độ.

2. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2.1. Số lượng, doanh thu và thu nhập của HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác.

- Tính đến ngày 30/6/2017, trên địa bàn tỉnh Thái Bình hiện có 478 HTX, 135 tổ hợp tác; không có liên hiệp HTX. Số lượng HTX chia theo ngành, lĩnh vực hoạt động chính như sau:

- + Hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy sản: 316 HTX
- + Hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 13 HTX
- + Hợp tác xã xây dựng: 02 HTX
- + Hợp tác xã thương mại dịch vụ: 04 HTX
- + Hợp tác xã giao thông vận tải: 04 HTX
- + Hợp tác xã dịch vụ điện năng: 54 HTX
- + Quỹ tín dụng nhân dân: 85 Quỹ

Trong đó, 6 tháng đầu năm 2017, có 1 HTX thành lập mới; 07 HTX giải thể. Trong tổng số 478 HTX đến nay đã có 423 HTX thực hiện chuyển đổi tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Doanh thu bình quân một HTX 6 tháng đầu năm 2017 khoảng 650 triệu đồng. Ước thực hiện doanh thu cả năm là 1.215 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

- Lãi bình quân một HTX thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 là 46 triệu đồng. Ước thực hiện lãi bình quân cả năm là 90 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

2.2. Về thành viên, lao động của HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác.

- Đến ngày 30/6/2017, số lượng thành viên của HTX là 525.602 thành viên, tăng 11.172 thành viên so với thời điểm 01/7/2013. Tính từ 01/7/2013 đến 30/6/2017, số thành viên mới tham gia HTX là 11.437 thành viên; số thành viên rút khỏi HTX là 265 thành viên; tốc độ gia tăng thành viên bình quân đạt 0,72%/năm.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong khu vực HTX tại thời điểm ngày 30/6/2017 khoảng 9.997 người, giảm 688 người, do một số HTX tạm ngừng hoạt động và giải thể.

- Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong các HTX tính đến thời điểm ngày 30/6/2017 khoảng 32 triệu đồng/năm.

2.3. Về trình độ cán bộ quản lý của HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác.

- Đến ngày 30/6/2017, tổng số cán bộ quản lý và cán bộ điều hành của HTX trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 3.084 người.

- Về trình độ năng lực, số cán bộ quản lý, điều hành HTX có trình độ cao đẳng và đại học là 1.171 người; có trình độ sơ cấp, trung cấp là 1.913 người.

- Cán bộ quản lý, điều hành trong các HTX đã được đào tạo cơ bản là yếu tố rất quan trọng trong việc duy trì ổn định và thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC.

1. Lĩnh vực hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản.

Hiện nay, toàn tỉnh có 316 HTX nông, lâm, thủy sản (gồm 264 HTX quy mô xã và 52 HTX quy mô thôn); trong đó có 309 HTX dịch vụ nông nghiệp, 3 HTX nuôi trồng thủy sản, 2 HTX sản xuất muối, 2 HTX lĩnh vực chăn nuôi.

- Doanh thu bình quân của một HTX đạt 1,308 tỷ đồng; trong đó: 12 HTX có doanh thu trên 3 tỷ đồng, 28 HTX có doanh thu từ 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng, 161 HTX doanh thu có từ 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng, 82 HTX có doanh thu từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng và 33 HTX có doanh thu dưới 500 triệu đồng.

- Về hiệu quả, có 277/316 HTX kinh doanh có lãi, chiếm tỷ lệ 87,7%, 39 HTX hoạt động không có lãi chiếm 12,5%; bình quân lãi 1 HTX là 67,402 triệu đồng.

- Về vốn, quỹ HTX, vốn điều lệ HTX được phân bổ từ giá trị tài sản, vốn quỹ của HTX nông nghiệp cũ chuyển sang và thành viên góp thêm vốn. Cán bộ HTX và những người làm dịch vụ góp vốn trách nhiệm từ 0,5 - 5 triệu đồng. Nguồn vốn kinh doanh bình quân/ 01 HTX là 2,1 tỷ đồng; quỹ bình quân của 01 HTX là 279,2 triệu đồng; tài sản cố định bình quân là 1,66 tỷ đồng.

- Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn đều đảm bảo theo quy định của Luật HTX năm 2012: Tổ chức bộ máy của HTX có từ 7 - 8 người; trong đó, Hội đồng quản trị 3 người, Ban kiểm soát 2 người, kế toán, thủ kho kiêm thủ quỹ 02 người. 100% các HTX có Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Giám đốc HTX. Tổng số lao động trong HTX là 6.535 người, bình quân 21 lao động/ 01 HTX; lao động của HTX chủ yếu trong các tổ đội dịch vụ thủy nông, cung ứng vật tư nông nghiệp.

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã là 2.214 người; trong đó, Giám đốc HTX (Chủ tịch HĐQT): 33,6% có trình độ đại học, cao đẳng, 47,9% có trình độ trung cấp, 18,5% đào tạo sơ cấp; Phó giám đốc HTX: 10,6% có trình độ đại học, cao đẳng, 50,0% có trình độ trung cấp, 39,4% đào tạo sơ cấp và Kế toán HTX: 42,2% có trình độ đại học, cao đẳng, 49,2% có trình độ trung cấp, 8,6% đào tạo sơ cấp.

Các HTX thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh như: áp dụng công nghệ sản xuất xanh sạch, an toàn, công nghệ xử lý bảo quản sau thu hoạch; sử dụng máy móc, thiết bị cơ khí trong sản xuất; chuyên đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi ngắn ngày, năng suất cao; xây dựng, thực hiện quy hoạch, phân vùng, bố trí sản xuất thông qua việc tổ chức tốt các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế hộ nông dân và xây dựng nông thôn mới. Công tác quản lý tài chính được củng cố kiện toàn, tài sản giao khoán cho người sử dụng để gắn trách nhiệm với lợi ích. Việc sử dụng các quỹ được thực hiện công khai và dân chủ. Công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh được tăng cường, do đó hạn chế được thiệt hại trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và xây dựng.

Đến hết tháng 6/2017, trên địa bàn tỉnh có 19 HTX thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và xây dựng:

- Các HTX hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nguyện vọng của các thành viên, mọi xã viên đều tham gia góp vốn, góp sức vào HTX theo quy định của pháp luật, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ cụ thể, đúng hướng, có tính khả thi cao.

- Doanh thu trung bình của HTX là 1.209 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của HTX thực hiện là 83,2 triệu đồng/năm.

- Tỷ suất lãi bình quân/doanh thu đạt 7%.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX là 22,9 triệu đồng/năm, đạt 106% kế hoạch đề ra.

- Số cán bộ quản lý có trình độ trung cấp, sơ cấp là 15 người, chiếm 0,22% trong tổng số xã viên; số cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học là 277 người, chiếm 4,03% trong tổng số xã viên; số cán bộ quản lý có trình độ sau đại học 16 người, chiếm 0,23% trong tổng số xã viên.

Các HTX hoạt động hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho xã viên, người lao động điển hình: Xí nghiệp dệt may xuất khẩu Đại Đồng (huyện Đông Hưng), Xí nghiệp may Đông Thắng, HTX chạm bạc Phú Lợi (huyện Kiến Xương), Xí nghiệp cơ khí Bình Minh (thành phố Thái Bình),... Bộ máy quản lý, tổ chức hoạt động của HTX sau khi chuyển đổi nhìn chung đã gọn nhẹ hơn, phù hợp hơn. Tuy nhiên, phần lớn đội ngũ lãnh đạo quản lý tuổi cao, năng lực, trình độ quản lý và kiến thức về sản xuất kinh doanh hạn chế, chưa thực sự năng động trong cơ chế thị trường, chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh phù hợp do đó hoạt động của khu vực này chưa linh hoạt, hiệu quả chưa cao.

3. Lĩnh vực giao thông vận tải.

Đến ngày 30/6/2017, toàn tỉnh có 04 HTX giao thông vận tải:

- Tổng số thành viên HTX là 210 thành viên, theo đúng kế hoạch năm 2017.

- Thu nhập bình quân 6 tháng đầu năm 2017 của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 4 triệu đồng/tháng, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2017.

- Tổng số cán bộ quản lý của HTX là 15 người; số cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 03 người; trình độ cao đẳng, đại học là 03 người.

Các HTX chủ yếu thực hiện dịch vụ hỗ trợ cho thành viên, chủ động phân bổ lương tuyển, xã viên tự quản phương tiện và xây dựng phương án kinh doanh vận tải theo lương tuyển của HTX. Các HTX tương đối ổn định tổ chức, từng bước khẳng định trong sự cạnh tranh và khó khăn của thị trường vận tải hiện nay.

4. Lĩnh vực dịch vụ điện năng.

Tại thời điểm 30/6/2017, toàn tỉnh có 54 HTX hoạt động dịch vụ điện năng. Các HTX điện năng quan tâm duy tu, sửa chữa nâng cấp hệ thống máy biến áp và đường dây đến từng gia đình; chú trọng công tác sửa chữa khắc phục sự cố để cấp điện ổn định cho thành viên và cho nhân dân trong xã. Các HTX thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trong nhân dân về kỹ thuật sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, góp phần đảm bảo sự an toàn về tính mạng, tài sản của các HTX và của nhân dân, giảm thất thoát điện năng. Hoạt động của các HTX góp phần đẩy mạnh quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

5. Lĩnh vực tín dụng.

- Tính đến ngày 30/6/2017, trên địa bàn toàn tỉnh có 85 QTDND, trong đó, có 48 QTDND mở rộng địa bàn hoạt động sang 72 xã liền kề, hoạt động trên địa bàn 157 xã, phường, thị trấn.

- Hệ thống QTDND của tỉnh có 143.252 thành viên, số thành viên gia nhập mới là 225 người. Tổng số cán bộ, nhân viên làm việc tại các QTDND là 1.038 người; trong đó: cán bộ có trình độ đại học đúng chuyên ngành 562 người, chiếm 54,18%, đại học khác 16 người, chiếm 1,54%; cán bộ có trình độ cao đẳng đúng chuyên ngành 74 người, chiếm 7,13%, cao đẳng khác 07 người, chiếm 0,7%; trung cấp đúng chuyên ngành 302 người, chiếm 29%, trung cấp khác 11 người, chiếm 1,05%; chưa qua đào tạo 66 người, chiếm 6,4% trong tổng số cán bộ QTDND. Đến nay, về cơ bản cán bộ của các QTDND đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; thu nhập bình quân của cán bộ QTDND là 7.900 ngàn đồng/người/tháng.

- Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hệ thống quản trị của các QTDND cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật. Đến 30/6/2017, 85/85 QTDND thành lập riêng bộ máy quản lý, điều hành; tổng số cán bộ quản lý QTDND là 256 người, trong đó: trình độ đại học 169 người, cao đẳng 2 người, trung cấp 85 người.

- Về cơ bản các chỉ tiêu đều đạt so với mục tiêu kế hoạch năm 2017.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ.

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể. Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh đã tập trung đốc đốc các sở, ngành tổ chức sơ kết thực hiện việc Luật HTX năm 2012 theo kế hoạch đã đề ra; Ban chỉ đạo chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tỉnh tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ tập trung về phát triển kinh tế tập thể của tỉnh; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo trong một số nhiệm vụ quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế tập thể:

+ Văn bản số 897/UBND-NNTNMT ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp xây dựng nông thôn mới".

+ Văn bản số 956/UBND-KT ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2016-2020.

+ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp xây dựng nông thôn mới".

+ Tham mưu triển khai Kế hoạch 54/KH-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể năm 2017 của tỉnh Thái Bình.

- Thực hiện nhiệm vụ phân công của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham mưu, đề xuất các chương trình, nhiệm vụ; các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã phối hợp chặt chẽ trong việc đôn đốc, hướng dẫn giải quyết, xử lý những vấn đề cụ thể, phát sinh trong quá trình chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa các nghị quyết, đề án của Trung ương và của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể để tổ chức triển khai thực hiện như: chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; tích tụ ruộng đất; cứng hóa kênh mương, xây dựng cánh đồng đạt giá trị thu nhập cao, vùng nuôi trồng thủy sản, khu chăn nuôi tập trung; quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, phát triển nghề và làng nghề; ban hành các chính sách hút đầu tư phát triển công nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp, tín dụng, thương mại, thu hút lao động có tay nghề, trình độ, cán bộ có năng lực vào làm việc trong các tổ chức kinh tế tập thể; tiếp tục triển khai thực hiện phân cấp việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX;

- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể bằng nhiều hình thức; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho HTX tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới và hương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Các cơ quan hành chính trong tỉnh thực hiện đẩy mạnh CCHC, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có các lĩnh vực liên quan đến việc đăng ký, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các HTX.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX, củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của HTX, của cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc thực hiện các chính

sách về hoạt động và đầu tư của các HTX; thực hiện phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên trong tổ chức thi hành pháp luật về HTX, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng và phát triển HTX, liên hiệp HTX; phối hợp trong việc triển khai các chương trình, dự án phát triển HTX, liên hiệp HTX tham gia xây dựng chính sách và giám sát thi hành pháp luật về HTX; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có các lĩnh vực liên quan đến việc đăng ký kinh doanh, hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các HTX.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thường xuyên chỉ đạo, điều hành và giám sát việc thực hiện quy chế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, các văn bản có liên quan đến định hướng hoạt động tín dụng, lãi suất của ngành ngân hàng nói chung và của hệ thống QTDND nói riêng. Chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin; xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động của QTDND; phối hợp với cấp ủy và chính quyền các cấp quản lý hoạt động QTDND, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Bên cạnh những kết quả tích cực trên, công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại một số nơi còn bất cập như: Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật phát triển kinh tế tập thể ở một số địa phương đôi lúc chưa kịp thời; chưa coi trọng việc hướng dẫn xây dựng, theo dõi hoạt động của các hợp tác xã; chưa cụ thể hóa các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của Trung ương và của tỉnh; chưa coi trọng việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của các HTX theo thẩm quyền còn chậm, kéo dài; còn tồn tại khuynh hướng cấp ủy, chính quyền buông lỏng hoặc can thiệp sâu vào hoạt động của các HTX.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX.

3.1. Chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX, tổ hợp tác.

Theo quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thì một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 được lồng ghép trong Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

3.1.1. Hỗ trợ trong việc thành lập và đăng ký HTX.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc xuống không quá 03 ngày làm việc đối với đăng ký thành lập mới và không quá 02 ngày làm việc đối với đăng ký thay đổi HTX; thực hiện tư vấn về thành lập, đăng ký hoạt động, cung cấp miễn phí các biểu mẫu hồ sơ đăng ký HTX; bố trí những cán bộ có nhiều kinh nghiệm tham gia thực hiện tư vấn cho các HTX trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh và đầu tư.

- Các phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đăng ký HTX từ 05 ngày làm việc xuống không quá 03 ngày làm việc.

3.1.2. Chính sách cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực.

Tỉnh khuyến khích phát triển các cơ sở dạy nghề, thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các HTX và các doanh nghiệp một lần từ 350-700 ngàn đồng/học viên tham gia. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã thực hiện triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho HTX về các kiến thức Luật hợp tác xã năm 2012; về lập hồ sơ đăng ký thành lập HTX, liên hiệp HTX; về kiến thức quản trị HTX; về công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường... cho các đối tượng là lãnh đạo quản lý của các HTX (chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc, kế toán, kiểm soát viên...). 6 tháng đầu năm 2017, số lượng học viên đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức là 2.219 lượt người; tổng kinh phí hỗ trợ, bồi dưỡng trên 1,7 tỷ đồng được sử dụng từ các nguồn hỗ trợ của Trung ương và nguồn kinh phí khuyến công, khuyến nông, khuyến thương của tỉnh.

3.2. Chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành xây dựng, thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại nhằm thu hút đầu tư, quảng bá các sản phẩm dịch vụ của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong tỉnh, trong đó có các HTX.

- Trung tâm Xúc tiến và Tư vấn đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện vấn đầu tư, hỗ trợ HTX, tổ chức, cá nhân trong tỉnh về các thông tin cần thiết trong việc lập dự án đầu tư và lập hồ sơ đăng ký HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh.

- Trung tâm Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương đã tổ chức quảng bá sản phẩm dịch vụ và trợ giúp việc tìm hiểu, nắm bắt và tiếp cận thị trường phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX thông qua các hội trợ thương mại tổ chức trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm dịch vụ cho các HTX.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện hỗ trợ quảng bá sản phẩm dịch vụ của 07 HTX với tổng kinh phí 60 triệu đồng.

3.3. Chính sách tín dụng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước tạo điều kiện cho kinh tế tập thể tiếp cận và được thừa hưởng các ưu đãi về đầu tư (như dùng tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp vay vốn, thuê bao tài chính...). Ưu tiên cho các HTX được tiếp cận và thụ hưởng các nguồn vốn, quỹ quốc gia, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện cho các HTX vay vốn với lãi suất vay ưu đãi bằng lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội; cho vay không cần phải bảo đảm bằng tài sản tối đa đến 500 triệu đồng. Các HTX trên địa bàn nông thôn còn nhận được những cơ chế chính sách phù hợp (theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam đối với những hợp đồng mới phát sinh

trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn...), thông qua việc đơn giản hoá thủ tục, cùng với các chương trình khoan nợ, xóa nợ, gia hạn nợ, miễn giảm lãi suất vay... đã tạo điều kiện cho HTX trên địa bàn nông thôn dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần giải quyết khó khăn về vốn, giảm chi phí vốn vay, phát triển sản xuất, thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển.

3.4. Chính sách hỗ trợ ứng dụng đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công.

- Tỉnh Thái Bình đã ban hành chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, hỗ trợ vốn, cây con giống có năng suất, chất lượng, thời gian sinh trưởng ngắn ngày; hỗ trợ đổi mới máy móc, thiết bị kỹ thuật; chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến thương. Thực hiện khuyến khích các hợp tác xã mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Quỳnh Phụ hỗ trợ kỹ thuật nuôi gà trên cát cho các hợp tác xã chăn nuôi gia cầm với tổng kinh phí 100 triệu đồng.

3.5. Chính sách hỗ trợ HTX đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia chương trình phát triển kinh tế xã hội.

Tỉnh Thái Bình đã chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi (kênh mương, trạm bơm, nạo vét sông trục sông dẫn...) phục vụ các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Thực hiện hỗ trợ giải phóng mặt bằng, lấp trũng; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, vùng nông thôn, vùng nuôi thủy sản, khu chăn nuôi tập trung, trang bị kho lạnh bảo quản giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất trong nội thành, gần khu dân cư vào khu, cụm công nghiệp.

3.6. Chính sách hỗ trợ thủy lợi phí.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện hỗ trợ miễn thu thủy lợi phí cho các hợp tác xã nông, lâm nghiệp trong toàn tỉnh với tổng số tiền là 120 tỷ đồng/năm. Với những chính sách mà Đảng bộ và chính quyền tỉnh Thái Bình đã làm trong những năm qua với lĩnh vực kinh tế tập thể có thể nói đã tạo ra động lực phát triển cho các hợp tác xã.

4. Đánh giá vai trò, vị trí của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế xã hội nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng.

4.1. Những mặt đạt được:

- Mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng hầu hết các loại hình kinh tế tập thể trong tỉnh đều hoạt động ổn định và sản xuất kinh doanh có hiệu quả, số HTX mới thành lập tuy chưa nhiều song đã đảm bảo nghiêm túc trong thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Đa số các HTX đã có sự thay đổi; bộ máy quản lý điều hành hiệu quả; xác định phương hướng sản xuất kinh doanh phù hợp, năng động hơn; quy chế quản lý dân chủ được thiết lập duy trì; quản lý tài chính, tài sản từng bước đi vào nề nếp, thống nhất; tính đích thực của kinh tế tập thể trong tỉnh dần được khẳng định; năng lực nội tại của các HTX kể cả nguồn nhân lực, vốn, tài sản và cơ sở vật chất đang tăng

dẫn; nhiều HTX đã chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; nhiều HTX mở thêm dịch vụ, phát triển mặt hàng mới theo nhu cầu thị trường.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, số HTX làm nhiều khâu dịch vụ, áp dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo hướng chuyên cây, chuyên con giá trị cao... có xu hướng tăng nhanh; đã xuất hiện một số mô hình HTX kiểu mới sản xuất, chăn nuôi hữu cơ gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm. Trong xây dựng nông thôn mới, vị trí, vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp đang dần được củng cố và khẳng định trong nền kinh tế.

- Các HTX phi nông nghiệp tích cực đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, tìm kiếm thị trường, tạo đầu ra cho sản phẩm và tăng thu nhập cho các thành viên.

- QTDND hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cho thành viên vay vốn phát triển sản xuất, giải quyết những khó khăn trong đời sống, hạn chế tình trạng vay nặng lãi và thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn. Hệ thống QTDND đã mang lại lợi ích thiết thực góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Kinh tế tập thể đã góp phần phát triển nghề và làng nghề, sản xuất nguồn cung ứng vật tư, nguyên liệu, sức lao động, tiền vốn thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, xoá nghèo, tăng giàu cho hộ xã viên.

- Xu thế liên doanh, liên kết giữa các HTX và giữa HTX với doanh nghiệp, với các tổ chức kinh tế, với các ngành khoa học kỹ thuật ngày càng gia tăng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX cơ bản ổn định, thể hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lãi. Các HTX đã giải quyết nhiều việc làm cho người lao động góp phần làm giảm tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định tình hình chính trị, an ninh - trật tự, an toàn xã hội, gia tăng sự gắn kết cộng đồng trên địa bàn tỉnh; thu nhập của người lao động trong các HTX từng bước ổn định góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên.

4.2. Một số hạn chế, tồn tại:

- Việc ban hành các văn bản dưới luật còn chậm trễ về thời gian; chính sách hỗ trợ HTX còn nhiều hạn chế, bất cập, nhất là các chính sách về đất đai, tiếp cận vay vốn...

- Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp về kinh tế tập thể tại một số nơi còn hạn chế, chưa coi trọng việc hướng dẫn xây dựng, theo dõi, khuyến khích phát triển HTX, đặc biệt là các HTX mới gắn với chuỗi giá trị.

- Đa số HTX có quy mô nhỏ, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số HTX chưa đáp ứng được yêu cầu; chưa xây dựng được chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp; thiếu vốn hoạt động, chưa huy động nhiều được tiềm năng trong thành viên và ngoài xã hội; công tác quản lý tài chính, kế toán của nhiều hợp tác xã còn nhiều bất cập; sự liên kết giữa 4 nhà (Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà khoa học - Nhà nông) chưa chặt chẽ.

- Chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của nhiều HTX chưa cao, chưa có sức cạnh tranh trên thị trường, chưa có sức hấp dẫn và lôi cuốn thành viên.

4.3. Nguyên nhân của hạn chế:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động của thành phần kinh tế tập thể nói chung, với HTX nói riêng chưa được đồng bộ, chưa đầy đủ, nhiều văn bản ban hành chậm hoặc chưa được chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời, do vậy nhiều đơn vị kinh tế tập thể khó tiếp cận.

- Sự thông thoáng của Luật Doanh nghiệp, sự cạnh tranh mạnh mẽ của các doanh nghiệp cũng tạo ra nhiều khó khăn, trở ngại cho việc tổ chức thành lập và hoạt động của các HTX.

- Sự phục hồi chậm của nền kinh tế thế giới và trong nước trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế tập thể.

- Việc bố trí kinh phí của tỉnh dành cho việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể còn hạn chế (*do nguồn thu ngân sách của tỉnh hàng năm eo hẹp*).

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Vốn góp của các thành viên ít, đầu tư dàn trải nên HTX không có khả năng đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại.

- Một số HTX chưa chủ động quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực mà còn trông chờ vào sự trợ giúp của Nhà nước; đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành trong các HTX phần lớn chưa nhanh nhạy, linh hoạt trong việc tìm nguồn nguyên vật liệu, huy động vốn, tìm đầu ra cho sản phẩm.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện cơ chế chính sách về phát triển kinh tế tại nhiều nơi, nhiều lúc chưa kịp thời nên hiệu quả thực hiện chính sách chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các sở, ngành, chính quyền địa phương trong việc tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn bất cập, chưa kịp thời. Việc xử lý tài sản bảo đảm, nhất là những tài sản liên quan đến đất đai để thu hồi nợ vay còn nhiều vướng mắc, tiến độ rất chậm, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các HTX.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn kiêm nhiệm, năng lực còn hạn chế, nhiều khi còn chưa tâm huyết, gắn bó với HTX;

- Công tác tổng kết và xây dựng các điển hình, mô hình HTX tiên tiến tại nhiều địa phương còn chậm và mang tính hình thức.

4.4. Một số kiến nghị:

- Đề nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật HTX năm 2012 về vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của Điều lệ nhưng không vượt quá 20% vốn điều lệ của HTX. Điều này là chưa phù hợp với thực tế hoạt động của các HTX hiện nay, vì mô hình HTX sản xuất kinh doanh cần nhiều vốn trong khi đó có những thành viên không đủ điều kiện để góp vốn, có những thành viên lại có điều kiện nhưng lại không được góp vốn quá 20%. Vì vậy đề nghị xem xét cho phép các thành viên được góp vốn không quá 30% như Luật HTX năm 2003 để tạo điều kiện để các HTX phát triển.

- Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà HTX, Liên hiệp HTX cam kết cung ứng, tiêu thụ cho khách hàng không phải thành viên do Điều lệ HTX quy định cụ thể nhưng không được vượt quá mức quy định 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, không quá 70% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực phi nông nghiệp.

- Đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung chính sách giảm 50% mức thuế hiện hành áp dụng đối với các QTDND, do đây là loại hình tổ chức tín dụng hoạt động chủ yếu tương trợ cộng đồng, giúp đỡ thành viên.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét sớm xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin đăng ký quốc gia về HTX, đảm bảo thống nhất thực hiện quy trình đăng ký HTX trên toàn quốc, hạn chế sự can thiệp của mệnh lệnh hành chính, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký HTX để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác hoạch định các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể.

- Đề nghị các bộ, ngành Trung ương, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm, chỉ đạo trong việc rà soát, cụ thể về quy mô, năng lực, các điều kiện, các yếu tố tích cực và những hạn chế của các HTX, để từ đó có phương án, kế hoạch hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX có khả năng ổn định và phát triển phù hợp theo quy định trong giai đoạn hiện tại trên nguyên tắc đảm bảo tiêu chí, chất lượng.

5. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi HTX.

5.1. Tình hình tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX theo Luật HTX năm 2012.

- Sở Kế hoạch và đầu tư đã ban hành Văn bản số 121/SKHĐT-ĐKKD ngày 05/02/2015 về việc hướng dẫn các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình chuyển đổi tổ chức quản lý hoạt động theo Luật HTX năm 2012 và Văn bản số 231/SKHĐT-ĐKKD ngày 18/3/2015 về việc hướng dẫn các HTX phi nông nghiệp chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 1090/HD-SNNPTNT ngày 06/11/2015 hướng dẫn đại hội thành viên HTX nông nghiệp nhiệm kỳ gần với việc tổ chức lại, chuyển đổi hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.

- Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh tìm hiểu Luật HTX năm 2012 và các loại mô hình HTX kiểu mới, đã tạo nên những kênh thông tin hiệu quả tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, giúp họ hiểu đúng, đầy đủ về bản chất HTX và HTX kiểu mới.

5.2. Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi HTX nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012, đến nay toàn tỉnh có 323/323 HTX hoàn thành tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012 gắn với tổ chức đại hội thành viên nhiệm kỳ 2016-2021.

- Đến ngày 30/6/2017, trên địa bàn tỉnh đã có 423 HTX thực hiện đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012, trong đó có 315 HTX nông, lâm nghiệp và thủy sản; 85 HTX tín dụng; 03 HTX giao thông vận tải; 20 HTX điện năng.

5.3. Tình hình chuyển đổi HTX sang loại hình tổ chức khác.

Đến ngày 30/6/2017, trên địa bàn tỉnh có 478 HTX, trong đó 423 HTX đã chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012, chiếm tỷ lệ 88,49% tổng số HTX.

5.4. Nguyên nhân một số HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012:

- Một số HTX chưa tổ chức được đại hội thành viên do chưa làm tốt công tác nhân sự chuẩn bị cho đại hội;

- Một số HTX tiêu thụ công nghiệp, thương mại, dịch vụ do số thành viên ít nên không đáp ứng được tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên theo tỷ lệ quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cán bộ quản lý của HTX nhận thức chưa đầy đủ vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức lại, chuyển đổi hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012 dẫn đến chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức lại, chuyển đổi hoạt động của HTX.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

- Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, XII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn;

- Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020;

- Thông tri số 28-TT/TU ngày 05/3/2013 của Tỉnh uỷ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 15/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 01/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/01/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX;

- Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình; Quyết định 114/QĐ-BCĐTCCNN ngày 26/8/2016 của Ban Chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017- 2025 và Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình.

- Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn.

1.1. Thuận lợi:

- Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm phát triển khu vực kinh tế tập thể; Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012 và Thông tư số 03/2014/T-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX đã ra tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho việc tổ chức thành lập và hoạt động của các HTX. Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể được tổng kết trong tất cả các cấp, các ngành với sự phân tích đánh giá ưu, nhược điểm và những bài học kinh nghiệm được rút ra, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phát triển kinh tế tập thể tại địa phương đạt hiệu quả hơn;

- Dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế; tình hình chính trị, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh giữ vững ổn định sẽ tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển;

- Sự chuyển biến rõ nét theo hướng tích cực trong nhận thức của cán bộ và nhân dân về vị trí vai trò của kinh tế tập thể đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Các HTX đã chuyển đổi, tổ chức lại, thành lập mới theo Luật HTX năm 2012 đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả;

- Tỉnh đã xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án tích tụ ruộng đất tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp bền vững theo hướng hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản gồm: Quyết định 2282/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX

năm 2012 gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị cho các hộ thành viên”; Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017- 2025; Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình. Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh Thái Bình được thành lập, là đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và trực tiếp chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

1.2. Khó khăn:

- Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, tạo ra sự cạnh tranh lớn; đây là một thách thức đòi hỏi các tổ chức kinh tế tập thể phải thật sự bứt phá để tồn tại và phát triển;

- Nhà nước đã ban hành một số cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động của kinh tế tập thể song việc sửa đổi, bổ sung để điều chỉnh những bất cập khi áp dụng vào thực tiễn còn hạn chế, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế tập thể;

- Chính sách hỗ trợ, thu hút trí thức trẻ về làm việc trong các hợp tác xã của tỉnh còn hạn chế.

- Việc bổ sung cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các địa phương theo yêu cầu thực tế còn khó khăn; kinh phí hỗ trợ đào tạo cán bộ HTX hạn hẹp.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể.

- Tiếp tục phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng mà nòng cốt là HTX. Đổi mới HTX cả về tổ chức, quản lý và hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, không chỉ là tổ chức kinh tế hợp tác tự nguyện mà còn là đơn vị kinh tế hoạt động trong nền kinh tế thị trường, có chức năng kinh tế và xã hội.

- Phát triển kinh tế tập thể phải gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, quy hoạch vùng sản xuất và gắn với công nghiệp chế biến, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo vệ tài nguyên, môi trường và an sinh xã hội, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, với điều kiện, tập quán cụ thể từng vùng, từng địa phương. Tạo mọi điều kiện để tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn lực của địa phương, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn và ven biển; không chỉ chú trọng hiệu quả về mặt kinh tế mà phải chú trọng hiệu quả về mặt chính trị, đạo đức xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị, xóa đói giảm nghèo bền vững.

3. Mục tiêu tổng quát.

Phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là các HTX một cách bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và phát triển kinh tế tập thể phải gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Phát triển đa dạng các loại hình HTX, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa; chú trọng phát triển các HTX sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi hữu cơ theo chuỗi giá trị từ sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm; xây dựng HTX ở các vùng, nơi có các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, xây dựng mô hình HTX chuyên ngành; nâng

cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể của các địa phương trong tỉnh. Phát triển hệ thống Quỹ TDND trở thành một bộ phận quan trọng trong lĩnh vực kinh tế tập thể nhằm góp phần không nhỏ đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh trong khu vực nông thôn. Phần đầu đưa kinh tế tập thể thực sự là một trong các thành phần kinh tế quan trọng của tỉnh, đảm bảo an sinh xã hội, dần xóa bỏ tệ nạn cho vay nặng lãi ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Số lượng HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác được thành lập mới: 03 HTX; 01 liên hiệp HTX, 20 tổ hợp tác.

- Số lượng thành viên HTX: 525.654 thành viên.

- Số lượng thành viên tổ hợp tác: 1.155 thành viên.

- Doanh thu bình quân của HTX: 1.232 triệu đồng.

- Lãi bình quân một HTX: 91 triệu đồng/năm.

- Thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTX: 33 triệu đồng/năm.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2018.

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Tổ chức đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn trong việc áp dụng đối với các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012;

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn việc chuyển đổi, tổ chức hoạt động HTX trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật HTX năm 2012; rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký HTX để đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động kinh doanh của HTX.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX.

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể như: Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX và khóa XII; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị; Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX; Thông tri số 28-TT/TU ngày 05/3/2013 của Tỉnh ủy và các văn bản khác có liên quan.

- Áp dụng linh hoạt nhiều hình thức thông tin tuyên truyền (tổ chức hội nghị tuyên truyền, phát hành bản tin kinh tế hợp tác, xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử, xây dựng các phóng sự, mở các chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể); dành nhiều thời lượng tuyên truyền về mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí các nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể để triển khai có hiệu quả Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 phê duyệt Đề án “Phát triển mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012 gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị cho các thành viên”; Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017- 2025 và Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình.

- Chủ động tạo và phân bổ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm cho các đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; tăng cường phối hợp với các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng của Liên minh HTX Việt Nam, các bộ, ngành trung ương để đa dạng các hình thức, chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ HTX; khuyến khích và xây dựng chế độ đãi ngộ đối với các sinh viên đã tốt nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học về công tác tại HTX;

- Ưu tiên cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các HTX sử dụng nhiều lao động, các HTX thực hiện các chương trình mục tiêu kinh tế mũi nhọn của tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất chung của tỉnh;

- Tổ chức hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các HTX tại các hội chợ thương mại tổ chức trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Cơ quan chức năng nhà nước cần làm tốt công tác dự báo và cung cấp thông tin kinh tế trong nước và quốc tế một cách chính xác, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng, để các tổ chức kinh tế tập thể có thể nắm bắt phục vụ cho sản xuất kinh doanh của mình;

- Ưu tiên, khuyến khích hỗ trợ những HTX mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, sử dụng giống cây, giống con cho ra những sản phẩm cho năng suất, thời gian sinh trưởng ngắn ngày, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nhưng giá thành sản xuất hạ;

- Tăng cường phối kết hợp việc phát triển kinh tế tập thể với chương trình xây dựng nông thôn mới.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể.

- Tập trung rà soát, đánh giá lại các HTX; xác định rõ nguồn gốc tài sản hình thành, giải quyết dứt điểm nợ đọng kéo dài; giải thể những HTX hoạt động kém hiệu quả, hoạt động hình thức, không tổ chức đại hội thành viên 18 tháng liên tục và các trường hợp khác theo quy định; hoàn thành việc chuyển đổi các HTX theo Luật HTX năm 2012; đẩy mạnh xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa.

- Tập trung chỉ đạo, khuyến khích tích tụ ruộng đất, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn để phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, trong đó HTX là cầu nối giữa doanh nghiệp với người nông dân và xây dựng các mô hình điểm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới về giống cây trồng, vật nuôi cho hiệu quả kinh tế cao để người dân học tập, nhân rộng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia vào các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh và đầu tư bằng nhiều hình thức như xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông, lâm, thủy sản... Thực hiện lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo công tác phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

- Thực hiện việc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn gây khó khăn trong việc áp dụng đối với các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012, Luật các Tổ chức tín dụng,...

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở cấp tỉnh, cấp huyện. Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo toàn diện về kinh tế tập thể. Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan bố trí cán bộ phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các HTX thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, tư vấn, hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, HTX trên địa bàn, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể. Nâng cao năng lực bộ máy các phòng, ban, trung tâm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể; trong đó, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mỗi phòng cử 01 lãnh đạo và 01 cán bộ tham gia Ban chỉ đạo phát triển kinh tế theo dõi khu vực kinh tế tập thể. Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, tổ chức thực hiện và tổng kết, đánh giá công tác phát triển kinh tế tập thể ở địa phương.

- Tổ chức bồi dưỡng, học tập mô hình thực tế tại các địa phương trong và ngoài tỉnh để nâng cao năng lực lãnh đạo, tham mưu, quản lý cho các thành viên Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ tham mưu, theo dõi của các sở, ban, ngành về kinh tế tập thể.

- Định kỳ tổ chức hội nghị gặp gỡ, đối thoại của chính quyền các địa phương với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên địa bàn để lắng nghe, tiếp thu ý kiến đề xuất kiến nghị và có biện pháp chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động;

- Tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về HTX; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức lại, chuyển đổi HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

- Khuyến khích hỗ trợ các đoàn thể chính trị xã hội, hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thúc đẩy thành lập HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác; nghiêm túc thực hiện các chương trình phối hợp đã ký kết giữa các ngành về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016- 2020.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội trong, ngoài tỉnh và sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể; Huy động và cân đối và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 của tỉnh Thái Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./m

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Hợp tác xã - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- Các phòng: TH,CTXDGT,NNTNMT, KGVX;
- Lưu: VT, KT. m

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang



Phụ lục 1

**BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 7 NGUYÊN TẮC
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Kèm theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Thái Bình)

| STT | Nội dung nguyên tắc | Tự đánh giá |
|------------|--|--------------------|
| 1 | Nguyên tắc tự nguyện | 4 |
| 2 | Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên | 5 |
| 3 | Nguyên tắc quản lý dân chủ | 4 |
| 4 | Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm | 4 |
| 5 | Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên | 4 |
| 6 | Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin | 4 |
| 7 | Nguyên tắc phát triển cộng đồng | 4 |



Phụ lục 2

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Thái Bình)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2016 | Năm 2017 | | | Kế hoạch năm 2018 |
|------------|---|--------------|--------------------|----------|----------------|----------------------|-------------------|
| | | | | Kế hoạch | Ước TH 6 tháng | Ước thực hiện cả năm | |
| I | Hợp tác xã | | | | | | |
| 1 | Tỷ trọng đóng góp vào GRDP | % | 1,624 | 1,65 | 1,65 | 1,65 | 1,65 |
| 2 | Tổng số hợp tác xã | HTX | 484 | 480 | 478 | 480 | 483 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập mới | HTX | 1 | 3 | 1 | 3 | 3 |
| | Số hợp tác xã giải thể | HTX | 22 | 7 | 7 | 7 | 0 |
| 3 | Tổng số thành viên hợp tác xã | Người | 525.595 | 525629 | 525602 | 525629 | 525654 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số thành viên mới | Thành viên | | | | | |
| 4 | Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Thành viên | 9.982 | 10062 | 9997 | 10062 | 10087 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số lao động thường xuyên mới | Người | | | | | |
| | Số lao động là thành viên hợp tác xã | Người | | | | | |
| 5 | Doanh thu bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/ năm | 1.209 | 1215 | 650 | 1215 | 1232 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Doanh thu của HTX với thành viên | Tr đồng/ năm | | | | | |
| 6 | Lãi bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/ năm | 86,7 | 90 | 46 | 90 | 91 |
| 7 | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Tr đồng/năm | 32 | 32 | 16 | 32 | 33 |
| 8 | Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã | Người | 3.084 | 3.084 | 3.084 | 3.084 | 3096 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp | Người | 1.913 | 1.913 | 1.913 | 1.913 | 1919 |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người | 1.171 | 1.171 | 1.171 | 1.171 | 1177 |
| II | Liên hiệp hợp tác xã | | | | | | |
| 1 | Tổng số liên hiệp hợp tác xã | LH HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số liên hiệp HTX thành lập mới | LH HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| | Số liên hiệp HTX giải thể | LH HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổng số hợp tác xã thành viên | HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 3 | Tổng số lao động trong liên hiệp HTX | Người | 0 | 0 | 0 | 0 | 126 |
| III | Tổ hợp tác | | | | | | |
| 1 | Tổng số tổ hợp tác | THT | 127 | 145 | 135 | 145 | 165 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | Số tổ hợp tác thành lập mới | THT | | | | | |
| | Số tổ hợp tác có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn | THT | 82 | 90 | 84 | 90 | 95 |
| 2 | Tổng số thành viên tổ hợp tác | Thành viên | 889 | 1015 | 903 | 1015 | 1155 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2016 | Năm 2017 | | | Kế hoạch năm 2018 |
|-----|--|--------------|--------------------|----------|----------------|----------------------|-------------------|
| | | | | Kế hoạch | Ước TH 6 tháng | Ước thực hiện cả năm | |
| | Số thành viên mới thu hút | Thành viên | | | | | |
| 3 | Doanh thu bình quân của một tổ hợp tác | Tr đồng/ năm | | | | | |
| 4 | Lãi bình quân của một tổ hợp tác | Tr đồng/ năm | | | | | |

Phụ lục 3

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18 / 9 /2017 của UBND tỉnh Thái Bình)



| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2016 | Năm 2017 | | | Kế hoạch năm 2018 |
|----------|---|----------------|-----------------------|----------|-------------------|-------------------------------|----------------------|
| | | | | Kế hoạch | Ước TH 6 tháng | Ước thực hiện cả năm | |
| 1 | HỢP TÁC XÃ | | | | | | |
| | Tổng số hợp tác xã | HTX | 484 | 484 | 478 | 480 | 48 |
| | Chia ra: | | | | | | |
| | Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | 323 | 323 | 316 | 318 | 32 |
| | Hợp tác xã công nghiệp - TTCN | HTX | 12 | 12 | 13 | 13 | 1 |
| | Hợp tác xã xây dựng | HTX | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| | Hợp tác xã tín dụng | HTX | 85 | 85 | 85 | 85 | 8 |
| | Hợp tác xã thương mại | HTX | 4 | 4 | 4 | 4 | |
| | Hợp tác xã vận tải | HTX | 4 | 4 | 4 | 4 | |
| | Hợp tác xã khác | HTX | 54 | 54 | 54 | 54 | 5 |
| 2 | LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ | | | | | | |
| | Tổng số LH hợp tác xã | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | Chia ra: | | | | | | |
| | LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | LH hợp tác xã xây dựng | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | LH hợp tác xã tín dụng | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | LH hợp tác xã thương mại | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | LH hợp tác xã vận tải | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | LH hợp tác xã khác | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | TỔ HỢP TÁC | | | | | | |
| | Tổng số tổ hợp tác | THT | 127 | 145 | 135 | 145 | 16 |
| | Chia ra: | | | | | | |
| | Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | THT | 121 | | | | |
| | Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | THT | 0 | | | | |
| | Tổ hợp tác xây dựng | THT | 0 | | | | |
| | Tổ hợp tác tín dụng | THT | 0 | | | | |
| | Tổ hợp tác thương mại | THT | 0 | | | | |
| | Tổ hợp tác vận tải | THT | 0 | | | | |
| | Tổ hợp tác khác | THT | 6 | | | | |



Phụ lục 4

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18 / 9 /2017 của UBND tỉnh Thái Bình)

| STT | Loại hình/lĩnh vực | ĐVT | Tổng số (bao gồm hợp tác xã thành lập trước và sau ngày 01/7/2013) | Số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX 2012 tính đến thời điểm 01/7/2017 |
|-----|---|-----|--|--|
| | TỔNG SỐ HỢP TÁC XÃ | | 551 | 65 |
| 1 | Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | 328 | 12 |
| 2 | Hợp tác xã công nghiệp - TTCN | HTX | 26 | 12 |
| 3 | Hợp tác xã xây dựng | HTX | 2 | 2 |
| 4 | Hợp tác xã tín dụng | HTX | 85 | 0 |
| 5 | Hợp tác xã thương mại | HTX | 11 | 4 |
| 6 | Hợp tác xã vận tải | HTX | 11 | 1 |
| 7 | Hợp tác xã khác | HTX | 88 | 34 |

Phụ lục 5
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018, GIAI ĐOẠN 2018-2020
 (Kèm theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18 / 9 /2017 của UBND tỉnh Thái Bình)



| ST T | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Ước thực hiện năm 2017 | | | Kế hoạch 2018 | | | Kế hoạch 2018-2020 | | | |
|----------|--|----------------|------------------------|-------------------------------|---------------------|---------------|-------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------|---------------------|--|
| | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | CTMTQG xd Nông thôn mới | Ngân vốn khác | | CTMTQG xd Nông thôn mới | Ngân vốn khác | | CTMTQG xd Nông thôn mới | Ngân vốn khác | |
| (1) | (2) | (3) | (4)=(5)+(6) | (5) | (6) | (7)=(8)+(9) | (8) | (9) | (10)=(11)+(12) | (11) | (12) | |
| I | HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX | | | | | | | | | | | |
| 1 | Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực | | | | | | | | | | | |
| | - Số người được cử đi đào tạo | Người | 522 | | 522 | 780 | | 780 | 2340 | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | 536 | 0 | 536 | 1344 | 0 | 1344 | 4832 | 4032 | 800 | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách trung ương</i> | <i>Tr đồng</i> | | | | <i>1044</i> | | <i>1044</i> | | <i>4032</i> | | |
| | <i>Ngân sách địa phương</i> | <i>Tr đồng</i> | <i>536</i> | | <i>536</i> | <i>300</i> | | <i>300</i> | | | <i>800</i> | |
| | - Số người được tham gia bồi dưỡng | Người | 522 | | 522 | 780 | | 780 | 2340 | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | 536 | 0 | 536 | 1344 | 0 | 1344 | 4832 | 4032 | 800 | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách trung ương</i> | <i>Tr đồng</i> | | | | <i>1044</i> | | <i>1044</i> | | <i>4032</i> | | |
| | <i>Ngân sách địa phương</i> | <i>Tr đồng</i> | <i>536</i> | | <i>536</i> | <i>300</i> | | <i>300</i> | | | <i>800</i> | |
| 2 | Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường | | | | | | | | | | | |
| | - Số hợp tác xã được hỗ trợ | HTX | | | | | | | | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | 750 | 750 | 0 | 750 | 750 | 0 | 3750 | 3750 | 0 | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách trung ương</i> | <i>Tr đồng</i> | | | | | | | | | | |
| | <i>Ngân sách địa phương</i> | <i>Tr đồng</i> | <i>750</i> | <i>750</i> | <i>0</i> | <i>750</i> | <i>750</i> | <i>0</i> | <i>3750</i> | <i>3750</i> | <i>0</i> | |
| 3 | Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới | | | | | | | | | | | |
| | - Số hợp tác xã được hỗ trợ | HTX | 4 | | 4 | 3 | | 3 | | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | 550 | 0 | 550 | 250 | 0 | 250 | 0 | 0 | 0 | |

